

Công thức CHỮ VN SONG SONG 4.0 và Ví dụ

Kiều Trường Lâm & Trần Tư Bình

- I. Mục đích.
- II. Toàn bộ 52 qui tắc Chữ VN Song Song 4.0.
- III. Vài ví dụ bằng Chữ Quốc Ngữ, Chữ VN Song Song 4.0 và kiểu gõ Telex.
- IV. Tham khảo một bảng tóm tắt Chữ VN Song Song 4.0.
- V. Cách đánh vần Chữ VN Song Song 4.0.

I- MỤC ĐÍCH

Chữ VN Song Song 4.0 (CVNSS4.0) là kiểu viết cực ngắn cho tiếng Việt, không có dấu phụ và dấu thanh, chỉ dùng 26 chữ cái trên bàn phím thông dụng Anh-Mỹ.

Ta có thể dùng CVNSS4.0 như kiểu gõ hoặc như bộ chữ.

1- Khi dùng như kiểu gõ, CVNSS4.0 hữu ích ở:

- Kiểu gõ CVNSS4.0 đã được tích hợp thành công vào bộ gõ EVKey của tác giả Lâm Quang Minh. Gõ kiểu CVNSS4.0 mà vẫn bung ra chữ Việt (chữ Quốc ngữ) trọn vẹn. Tiết kiệm thời gian gõ từ 15% đến 25% tùy theo văn bản. Và tiết kiệm thời gian gõ nhiều hơn nữa khi cài thêm macro gõ tắt các từ bạn thường dùng vào 'Bảng gõ tắt' ở EVKey (ví dụ: mvt = máy vi tính, vn = Việt Nam, ...)
Xin xem hướng dẫn ở bài 'Gõ nhanh chữ Việt trên máy vi tính bằng kiểu gõ CVNSS4.0 với bộ gõ EVKey':
<http://chuvietnhanh.sourceforge.net/GoNhanhChuVietTrenMayViTinhBangKieuGoCVNSS4.0VoiBoGoEVKey.htm>
- Hoặc vào trang chuyển đổi trực tuyến qua lại giữa chữ Quốc ngữ (CQN) và CVNSS4.0 <http://chuvnsongsong.com> để trực tiếp gõ kiểu CVNSS4.0 mà vẫn bung ra CQN trọn vẹn, rồi copy kết quả và dán vào bất cứ nơi nào.

2- Khi dùng như bộ chữ, CVNSS4.0 hữu ích ở:

- Chat nhanh tiếng Việt mà không cần phần mềm.
- Khi viết tin nhắn CQN không dấu trên điện thoại, messenger, zalo... nhiều lúc gây hiểu lầm. CVNSS4.0 khắc phục được nhược điểm gây hiểu lầm này.
- Tiết kiệm không gian lưu trữ dữ liệu data.
- Có thể dùng song song với CQN, hoặc có thể thay thế CQN nếu thực sự cần thiết.

II- TOÀN BỘ 52 QUI TẮC CHỮ VN SONG SONG 4.0

Bộ chữ CVNSS4.0 có tất cả 52 qui tắc. Trong đó, 34 qui tắc đầu tiên là rút gọn chữ chữ Quốc ngữ (CQN) thành Chữ Việt Nhanh (CVN), một kiểu chữ Việt cực ngắn vẫn còn dấu phụ và dấu thanh.

Sau khi nắm vững 34 qui tắc rút gọn của CVN, ta mới hiểu được 18 qui tắc còn lại dùng chữ cái, gọi là Ký Hiệu Dấu (KHD), thay thế dấu phụ và dấu thanh cho CQN và CVN để tạo thành CVNSS4.0.

Những lưu ý:

-Trung bình phải tốn trên 2 giờ mới hiểu và học thuộc 52 qui tắc biến đổi từ Chữ Quốc Ngữ (CQN) qua kiểu gõ CVNSS4.0.

Nếu chỉ đọc lướt bài này trong khoảng mười phút thì chắc chắn bạn sẽ hiểu không đủ chính xác, và kết quả sẽ viết không đúng CVNSS4.0.

-52 qui tắc trong CVNSS4.0 là có hệ thống nối tiếp móc xích nhau. Chúng cần phải được đọc thật chậm, kể cả các ví dụ thì mới hiểu rõ được. Hiểu rõ từng qui tắc trước thì mới hiểu được các qui tắc kế tiếp. Sau khi nắm vững 34 qui tắc rút gọn của CVN, thì mới chuyển sang tìm hiểu 18 qui tắc còn lại về KHD để tạo thành kiểu gõ CVNSS4.0.

-Bộ chữ CVNSS4.0 có thể xem là gồm 3 hợp phần cấu tạo:

- CQN;
- CVN- kiểu chữ Việt cực ngắn, nhưng vẫn còn các dấu;
- KHD- thay các dấu của CQN và CVN bằng các chữ cái.

Dưới đây chỉ trình bày về CVN và KHD.

II.1- CVN- kiểu chữ Việt cực ngắn, nhưng vẫn còn các dấu.

1- Bỏ bớt dấu sắc ở mọi từ có chữ cái cuối là: **c, p, t, ch** (1 qui tắc).

- Bỏ bớt dấu sắc ở mọi từ có chữ cái cuối là: c, p, t, ch.

Vd: *bực tức* = *bực tức*, *nup* = *núp*, *trọt lọt* = *trọt lọt*.

2- **Y và Uy** (3 qui tắc).

- **I** thay **Y**. Vd: *i tá* = *y tá*.
- **Y** thay **UY**. Vd: *thý* = *thúy*, *byt* = *buýt*.
- Chỉ vẫn **AY**, **ÂY** giữ nguyên **AY**, **ÂY**. Vd: *mây bay* = *mây bay*.

3- **Phụ âm đầu chữ** (9 qui tắc).

- **F** thay **PH**. Vd: *fải* = *phải*.
- **Q** thay **QU**. Vd: *qay* = *quay*, *qân* = *quân*, *qôc* = *quốc*, *qi* = *qui*, *qy* = *quy*.
- **C** thay **K**. Vd: *cín* = *kín*, *cê* = *kê*, *cê* = *kê*.
- **K** thay **KH**. Vd: *ki kó kăn* = *khi khó khăn*.
- **Z** thay **D**. Vd: *zì* = *dì*, *zo zự* = *do dự*.
- **D** thay **Đ**. Vd: *di dáu dó* = *đi đâu đó*.
- **J** thay **GI**. Vd: *já jì* = *giá gì*, *jữ jìn* = *giữ gìn*, *jặt jĩa* = *giặt giũa* (vì *i* thay *y*).
- **G** thay **GH**. Vd: *gì* = *ghì*, *gê* = *ghê*, *ge* = *ghe*.
- **W** thay **NG-NGH**. Vd: *wa* = *nga*, *wĩ* = *ngĩ*, *wê* = *nghe*, *we* = *nghe*.

4- **Phụ âm cuối chữ** (3 qui tắc).

- **G** thay **NG**. Vd: *mag* = *mang*, *xoog* = *xoong*.
- **H** thay **NH**. Vd: *bah* = *banh*, *hoàh* = *hoành*, *huêh* = *huênh*.
- **K** thay **CH**. Vd: *tak bạk* = *tách bạch*, *hoạk* = *hoạch*, *wuêk* = *nguyệt*.

5- Năm mươi hai vần “Nguyên Âm Ghép- NAG” và các chữ cái cuối của chúng (18 qui tắc).

Có 52 vần “NAG” và các chữ cái cuối của chúng được xét đến như sau:

- uyê, uyên;
- iê, iêp, iêc, iên, iêm, iêng, iêu;
- yê, yên, yêm, yêng, yêu;
- uôt, uôc, uôn, uôm, uông, uôi;
- ươt, ươp, ươc, ươn, ươm, ương, ươu, ươi;
- uât, uân, uâng, uây;
- uơt, uơn;
- oăt, oăc, oăn, oăm, oăng;
- oet, oen, oem, oeo;
- oat, oap, oac, oan, oam, oang, oao, oai, oay.

Trong 52 vần “NAG” kể trên, có:

- Các NAG gồm: UYÊ, IÊ, YÊ, UÔ, ƯƠ, UÂ, ƯƠ, OĂ, OE, OA;
- Các chữ cái cuối gồm: T, P, C, N, M, NG, O, U, I, Y.

Tất cả 52 vần NAG kể trên được ghi gọn lại, chỉ còn 2 chữ cái mỗi vần, theo công thức hai bước như sau:

- Thứ nhất là, rút gọn NAG còn *một* nguyên âm;
- Thứ hai là, CÙNG LÚC, thay chữ cái cuối bằng chữ cái *khác*.

• Bước 1- Rút gọn NAG còn *một* nguyên âm, gọi là “nguyên âm rút gọn” (10 qui tắc):

- UYÊ rút gọn còn Y;
- IÊ-YÊ I;
- UÔ U;
- ƯƠ Ư;
- UÂ Â;
- ƯƠ Ơ;
- OĂ Ă;
- OE E;
- OA O;
- OA A (Chỉ ở vần ‘oay’).

• Bước 2- Thay chữ cái cuối bằng chữ cái *khác*, gọi là “chữ cái cuối mới” (8 qui tắc):

- T thay bằng D;
- P F;
- C S;
- N L;
- M V;
- NG Z;
- O-U W;
- I-Y J.

Như vậy, ráp 10 nguyên âm rút gọn vào 8 chữ cái cuối mới, tất cả 52 vần “NAG” trên đây được ghi gọn lại mà mỗi vần chỉ còn 2 chữ cái, như sau:

- uyê, uyên = **yd, yl**;
- iê, iêp, iêc, iên, iêm, iêng, iêu = **id, if, is, il, iv, iz, iw**;
- yê, yêp, yêc, yêm, yêng, yêu = **id, il, iv, iz, iw**;
- uô, uôc, uôn, uôm, uông, uôi = **ud, us, ul, uv, uz, uj**;
- ươ, ươp, ươc, ươn, ươm, ương, ươu, ươi = **urđ, urf, urs, url, urv, urz, urw, urj**;
- uât, uân, uâng, uây = **âđ, âl, âz, âj**;
- uot, uon = **od, ol**;
- oăt, oăc, oăn, oăm, oăng = **ăđ, ăs, ăl, ăv, ăz**;
- oet, oen, oem, oeo = **ed, el, ev, ew**;
- oat, oap, oac, oan, oam, oang, oao, oai, oay = **od, of, os, ol, ov, oz, ow, oj, aj**.

Các ví dụ dưới đây sẽ cho thấy nhiều chữ Việt được ghi rất gọn theo các qui tắc trên.

yd = uyê. Vd: kyd = khuyết, qyd = quyết.
yl = uyên. Vd: wyl = nguyên, qyl = quyền.
id = iê, yê. Vd: vid = viết, id = yết.
if = iêp. Vd: wif = nghiệp.
is = iêc. Vd: tis vj = tiếc việc.
il = iên, yên. Vd: fil = phiên, il = yén.
iv = iêm, yêm. Vd: fiv = phiêm, iv = yêm.
iz = iêng, yêng. Vd: jiz = giêng, wiz = nghiêng, iz = yêng.
iw = iêu, yêu. Vd: fíw = phiêu, iw = yêu.
ud = uô. Vd: nud = nuôt, rưđ = ruôt.
us = uôc. Vd: cus = cuốc.
ul = uôn. Vd: lul = luôn.
uv = uôm. Vd: lưv thưv = luôm thuôm.
uz = uông. Vd: úz = uổng.
uj = uôi. Vd: cúj = cuối.
urđ = ươ. Vd: lưđ = lưôt.
urf = ươp. Vd: cưf = cướp.
urs = ươc. Vd: đưs = đượ, fưs = phướ.
url = ươn. Vd: lưl = lưon.
urv = ươm. Vd: bưv bứv = bươm bướm.
urz = ương. Vd: fưz = phương, gưz = gương.
urw = ươu. Vd: rưw = rươu.
urj = ươi. Vd: tưj cừj = tươi cười.
âđ = uât. Vd: kâđ = khuất, lậđ = luật.
âl = uân. Vd: kâl = khuân, tầl = tuần.
âz = uâng. Vd: bâng kâz = băng khuâng.
âj = uây. Vd: kâj kỏa = khuây khỏ.
od = uot. Vd: hợđ = huôt.
ol = uon. Vd: hỡl = huồn.
ăđ = oăt. Vd: chăđ = choắt, wặđ = ngoặt.
ăs = oăc. Vd: hặs = hoặc, wắs = ngoắc.
ăl = oăl. Vd: xắl = xoắn.
ăv = oăm. Vd: kắv = khoăm.
ăz = oăng. Vd: hắz = hoăng, kắz = khoăng.
ed = oet. Vd: ked = khoét, lờl ợđ = lờl ợ.

el = oen. Vd: hel = hoen.
ev = oem. Vd: wev wév = ngoem ngoém.
ew = oeo. Vd: wêw = ngoèo.
od = oat. Vd: kod = khoát, lød = loạt.
of = oap. Vd: wof = ngoáp.
os = oac. Vd: kos = khoác, tøs = toạc.
ol = oan. Vd: hòl tòi = hoàn toàn.
ov = oam. Vd: wov = ngoạm.
oz = oang. Vd: hòz = hoàng, kòz = khoảng.
ow = oao. Vd: wów ộp = ngoáo ộp.
oj = oai. Vd: kój = khoái, wòj = ngoài.
aj = oay. Vd: laj haj = loay hoay.

Sau khi nắm vững 34 qui tắc CVN ở trên, chúng ta tiếp tục tìm hiểu các qui tắc dùng 18 chữ cái KHD để thay thế dấu phụ và dấu thanh (cho CQN và cho cả CVN) để tạo thành bộ chữ (hoặc kiểu gõ) CVNSS4.0.

II.2- KHD- thay các dấu của CQN và CVN bằng các chữ cái.

Có tất cả 18 qui tắc KHD, thay thế dấu phụ và dấu thanh cho CQN và CVN để tạo thành bộ chữ (hoặc kiểu gõ) CVNSS4.0. Chúng được chia ra 4 nhóm như sau.

- Nhóm dấu Nón ^: B, D, Q, G, F. (thay cho Sắc, Huyền, Hỏi, Ngã, Nặng)- 5 qui tắc.
- Nhóm dấu Móc ? hay dấu Trắng ∨: X, K, V, W, H. (thay cho Sắc, Huyền, Hỏi, Ngã, Nặng)- 5 qui tắc.
- Nhóm không dấu phụ: J, L, Z, S, R. (thay cho Sắc, Huyền, Hỏi, Ngã, Nặng)- 5 qui tắc.
- Nhóm thanh ngang: O, Y, P (không có dấu thanh)- 3 qui tắc.

1- Nhóm dấu Nón ^: B, D, Q, G, F.

5 qui tắc thay các dấu thanh: sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng, cho chữ vốn có dấu Nón ^ ở CQN.

KÝ HIỆU DẤU Nhóm dấu Nón ^	Ví dụ	Chữ Việt Nhanh	CVNSS4.0	Kiểu gõ TELEX
B = dấu nón + sắc	ấn ế ố uống khuyết	ấn ế ố úz kyd	anb eb ob uzb kydb	aasn ees oos uoosng khuyeest
D = dấu nón + huyền	vần về ồ nghiền quyền	vần về ồ wìl qyl	vand ved od wild qyld	vaafn veef oof nghieefn quyeefn
Q = dấu nón + hỏi	ấn nẻ ồ uống tuyền	ấn nẻ ồ úz tỳl	anq neq oq uzq tylq	aarn neer oor uoorng tuyeern
G = dấu nón + ngã	vần rẻ lỗ khiểng nguyễn	vần rẻ lỗ kĩz wỳl	vang reg log kizg wylg	vaaxn reex loox khieexng nguyeexn
F = dấu nón + nặng	tận hệ bộ nghịện chuyện	tận hệ bộ wìl chyl	tanf hef bof wilf chylf	taanj heej booj nghieejn chuyeejn

MẸO NHỚ:

B, D, Q, G, F thì có hình dạng kín phía trên như nón, mưa không rơi vào được trong ký tự.

2- Nhóm dấu Móc ʼ hay dấu Trắng ˊ: X, K, V, W, H.

5 qui tắc thay các dấu thanh: sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng, cho chữ vốn có dấu móc ʼ hay dấu trắng ˊ ở CQN.

KÝ HIỆU DẤU Nhóm dấu Móc ʼ hay dấu Trắng ˊ	Ví dụ	Chữ Việt Nhanh	CVNSS4.0	Kiểu gõ TELEX
X = (dấu móc + sắc) hay (dấu trắng + sắc)	ớ ứ hấn phước ngoắc	ớ ứ hấn fư's wắ's	ox ux hanx fusx wasx	ows uws hawsn phuowsc ngoawsc
K = (dấu móc + huyền) hay (dấu trắng + huyền)	ờ ừ lần phờng hoàn	ờ ừ lần fừ'z hằ	ok uk lank fuzk halk	owf uwf lawfn phuowfng hoawfn
V = (dấu móc + hỏi) hay (dấu trắng + hỏi)	ở xử hấn tưởng quảng	ở xử hấn tử'z qắ'g	ov xuv hanv tuzv qagv	owr xuwr hawrn tuowrng quawrng
W = (dấu móc + ngã) hay (dấu trắng + ngã)	ở nữ sấn ưỡn lẫng	ở nữ sấn ữ'ỉ lắ'g	low nuw sanw ulw lagw	lowx nuwx sawxn uowxn lawxng
H = (dấu móc + nặng) hay (dấu trắng + nặng)	ợ tự mặn phợng tặng	ợ tự mặn fự'z tặ'g	oh tuh manh fuzh tagh	owj tuj mawjn phuowjng tawjng

MẸO NHỚ:

X, K, V, W, H thì có hình dạng hở phía trên như trắng liềm, mưa rơi vào được bên trong ký tự.

3- Nhóm không dấu phụ: J, L, Z, S, R.

5 qui tắc thay các dấu thanh: sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng, cho chữ vốn không có dấu phụ (nón, móc, trắng) ở CQN.

KÝ HIỆU DẤU Nhóm vốn không có dấu phụ	Ví dụ	Chữ Việt Nhanh	CVNSS4.0	Kiểu gõ TELEX
J = sắc Lưu ý: Riêng các chữ có phụ âm cuối: c, p, t thì không cần thêm J để chữ viết được ngắn hơn, vì ở CVN ta bỏ bớt dấu sắc ở các chữ có phụ âm cuối: c, p, t.	ú khánh đích phách khác phút cáp	ú káh dik fak kac fut cap	uj kahj dikj fakj kac fut cap	us khasnh ddisch phasch khasc phust casp
L = huyền	à phình toàn ngừng	à fih tòl wùg	al fihl toll wugl	af phifnh toafn ngufng
Z = hỏi	ả khả đỉnh khoản	ả kả dĩh kỏl	az kaz dihz kolz	ar khar ddirnh khoarn
S = ngã	vẽ lãnh hoãn cũng nghĩ	vẽ lăh hỗl cũg wĩ	ves lahs hols cugs wis	vex laxnh hoaxn cuxng nghix
R = nặng	ạ sạch soạn phụng nghị	ạ sạk sọl fugr. wị	ar sagr solr fugr wir	aj sajch soajn phujng nghij

MẸO NHỚ:

Để nhớ J, L, Z, S, R ứng với các dấu thanh: sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng trong trường hợp này, có thể căn cứ theo hình dạng của chúng và nhớ như sau.

- J thẳng hướng dấu sắc '.
- L thẳng hướng dấu huyền `.
- Z dạng như dấu hỏi ?.
- S dạng như dấu ngã ~.
- R dạng gọn như dấu nặng.

4- Nhóm thanh Ngang: Y, O, P (không có dấu thanh).

KÝ HIỆU DẤU Nhóm thanh ngang	Ví dụ	Chữ Việt Nhẹ	CVNSS4.0	Kiểu gõ TELEX
Y = dấu nón Y thay dấu Nón cho chữ có thanh ngang ở CQN hay CVN, như: â, ê, ô.	âm mê tôi xuân phiên luôn không ngheeng	âm mê tôi xâl fil lul kôg wiz	amy mey toiy xaly fily luly kogy wizy	aam mee tooi xuaan phieen luoon khoong ngheeng
O = dấu móc hay dấu trắng O thay dấu móc hay dấu trắng cho chữ có thanh ngang ở CQN hay CVN, như: ă, ơ, ư.	tư ngơ ăn phương tăng quăng	tư ngơ ăn fưz tăg qăg	tuo woo ano fuzo tago qago	tuw ngow awn phuowng tawng quawng
Chữ P Thêm P sau những chữ thanh ngang không dấu phụ, có vần CVN như: <i>ag, ah, aj, eg, el, ew, ih, oah, og, oj, ol, ow, oz, ug</i> để không bị hiểu lầm qua chữ khác. Chữ P không thay thế cho dấu phụ và dấu thanh nào.	lang anh loay reng khoen linh long oai toan toang lung	lag ah laj reg kel lih log oj tol toz lug	lagp ahp, lajp, regp kelp lihp logp ojp tolp tozp lup	lang anh loay reng khoen linh long oai toan toang lung

Giải thích thêm một số ví dụ có sử dụng chữ P:

- Loay = laj (CVN) = lajp (CVNSS4.0) để không hiểu lầm là 'lá' (ở CVNSS4.0: laj = lá).
- Long = log (CVN) = logp (CVNSS4.0) để không hiểu lầm là 'lỗ' (ở CVNSS4.0: log = lỗ).
- Reng = reg (CVN) = regp (CVNSS4.0) để không hiểu lầm là 'rễ' (ở CVNSS4.0: reg = rễ).
- Khoen = kel (CVN) = kelp (CVNSS4.0), để không hiểu lầm là 'khè' (ở CVNSS4.0: kel = khè).
- Oai = oj (CVN) = ojp (CVNSS4.0), để không hiểu lầm là 'ó' (ở CVNSS4.0: oj = ó).
- Toan = tol (CVN) = tolp (CVNSS4.0), để không hiểu lầm là 'tò' (ở CVNSS4.0: tol = tò).
- Toang = toz (CVN) = tozp (CVNSS4.0), để không hiểu lầm là 'tỏ' (ở CVNSS4.0: toz = tỏ).

III- VÀI VÍ DỤ BẰNG CHỮ QUỐC NGỮ, CHỮ VN SONG SONG 4.0 VÀ KIỂU GỖ TELEX

1- Đoạn mở đầu Truyện Kiều của Nguyễn Du bằng Chữ Quốc Ngữ và CVNSS4.0:

Trăm năm trong cõi người ta, (CQN)
Tramo namo trogp cois wujk ta, (CVNSS4.0)
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.
Chuw tail chuw mehf keoj lal get nhau.
Trải qua một cuộc bể dâu,
Traiz qa motf cusf beq zauy,
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.
Nhugw diwd trogy thayb mal dau donx logl.
Lạ gì bỉ sắc tư phong,
Lar jil biz sacx tuo fogp,
Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen.
Troik xahp qen thoj maj hogd dahj gen.
Cảo thơm lần giở trước đèn,
Caoz thomo land jov trusx denl,
Phong tình có lục còn truyền sử xanh.
Fogp tihl coj lucr conl tryld suv xahp.

2- Đoạn đầu bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945 giữa Chữ Quốc Ngữ, CVNSS4.0 và kiểu gõ Telex:

Hỡi đồng bào cả nước,
"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".
Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.
Bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:
"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".
Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

• CVNSS4.0:

Hoiv dogd baol caz nusx,
"Tatb caz moir wujk deud sihp ra coj qyld bihl dagv. Taor hoaj cho hor nhugw qyld kogy ai coj theq xamy famr dush; trogp nhugw qyld ayb, coj qyld dush sogb, qyld tuh zo val qyld muuo caud hahr fuc".
Loik batb huz ayb ov trogp banz Tyly wony docf lapf namo 1776 cuaz nusx Mis. Sy rogf ra, cauy ayb coj ij wias lal: tatb caz cac zany tocf treny theb joix deud sihp ra bihl dagv; zany tocf naol cugs coj qyld sogb, qyld sugp suzx val qyld tuh zo.
Banz Tyly wony nhany qyld val zany qyld cuaz Cakj magr Fap namo 1791 cugs noij:
"Wujk ta sihp ra tuh zo val bihl dagv ved qyld loih, val faiz luly luly dush tuh zo val bihl dagv ved qyld loih".

Doj lal nhugw les faiz kogy ai choib cais dush.

Đoạn văn trên gõ:

- 705 phím, tính luôn phím cách và phím: phẩy, chấm, ngoặc kép.
- 562 phím, không tính phím cách và phím: phẩy, chấm, ngoặc kép.

• **Kiểu gõ Telex:**

Howsi ddoofng bafo car nuowsc,

“Taast car moji nguowfi ddeefu sinh ra cos quyeeefn bifnh ddawrng. Tajo hosa cho hoj nhuwsng quyeeefn khoong ai cos theer xaam phajm dduowjc; trong nhuwxng quyeeefn aasy, cos quyeeefn dduowjc soosng; quyeeefn tuwj do vaf quyeeefn muwu caafu hajnh phusc”.

Lowfi baast hur aasy owr trong barn Tuyeen ngoon ddoojc laajp nawm 1776 cuaz nuowsc Myx. Suy roojng ra, caau aasy cos ys nghixa laf: taast car casc daan toojc treen thees giowsi ddeefu sinh ra bifnh ddawrng; daan toojc nafo cuxng cos quyeeefn soosng, quyeeefn sung suowsng vaf quyeeefn tuwj do.

Barn Tuyeen ngoon daan quyeeefn vaf daan quyeeefn cura Casch majng Phasp nawm 1791 cuxng nosi:

“Nguowfi ta sinh ra tuwj do vaf bifnh ddawrng veef quyeeefn lowji, vaf phari luoon luoon dduowjc tuwj do vaf bifnh ddawrng veef quyeeefn lowji”.

Ddos laf nhuwxng lex phari khoong ai choosi caxi dduowjc.

Đoạn văn trên hình thành nhờ việc gõ:

- 865 phím, tính luôn cả phím cách và các phím: phẩy, chấm, ngoặc kép;
- 717 phím, không tính phím cách và các phím: phẩy, chấm, ngoặc kép.

Như vậy, tỉ lệ tiết kiệm số phím gõ giữa CVNSS4.0 và Telex:

- 18,49%, khi tính luôn cả phím cách và các phím: phẩy, chấm, ngoặc kép ;
- 21,61%, khi không tính phím cách và các phím: phẩy, chấm, ngoặc kép.

3- Các từ có vần dài như các vần: uyên, uyêt, iêng, uông, ương, ... giữa CVNSS4.0 và kiểu gõ Telex:

CQN có nhiều từ có vần rất dài tới 5 vần: uyên, uyêt, iêng, uông, ương. Sẽ phải gõ rất nhiều phím các từ có 5 vần như vậy, nếu dùng các kiểu gõ Telex hay VNI. Còn với bộ chữ (hoặc kiểu gõ) CVNSS4.0 thì việc gõ các từ đó sẽ nhanh hơn nhiều. Thử so sánh một số ví dụ sau đây.

Vần	Ví dụ	CVNSS4.0	Kiểu gõ TELEX
UYÊN	Tuyển Huyền Quyển Nguyễn Luyện Khuyên	Tylb Hyld Qylq Wylg Lylf Kyly	Tuyeesn Huyeefn Quyeeen Nguyeexn Luyeejn Khuyeen
UYÊT	Tuyết Nguyệt	Tydb Wydf	Tuyeest Nguyeejt
IÊNG	Tiếng Niềng Kiềng Khiềng Miềng Nghieềng	Tizb Nizd Cizq Kizg Mizf Wizy	Tieensg Nieenfg Kieerng Khieexng Mieejng Nghieeng
UÔNG	Uổng Tuồng Uỗng Muỗng Ruộng Vuông	Uzb Tuzd Uzq Muzg Chuzf Vuzy	Uoosng Tuooofng Uoorng Muooxng Ruoojng Vuoong
ƯƠNG	Hướng Phường Trường Cường Phượng Khương	Huzx Fuzk Tuzv Cuzw Fuzh Kuzo	Huowsng Phuowfng Tuowrng Cuowxng Phuowjng Khuowng
Số phím gõ 26 ví dụ trên		103	185

Như vậy, tỉ lệ tiết kiệm số phím gõ giữa CVNSS4.0 và Telex: 44,32%.

IV- THAM KHẢO MỘT BẢNG TÓM TẮT CHỮ VN SONG SONG 4.0.

Có thể tham khảo một bảng tóm tắt sau đây, do độc giả [Trần Thị Minh](#) soạn.

Để in rõ: <http://chuvietnhanh.sourceforge.net/BangTomTatCongThucChuVNSongSong.pdf>

Công thức CHỮ VN SONG SONG 4.0 (CVNSS4.0)

PHẦN I: CHỮ VIỆT NHANH (CVN)

1- Bỏ bớt dấu sắc ở mọi từ có chữ cái cuối là: c, p, t, ch (1 qui tắc)

2- I và UY (3 qui tắc)

I thay Y ... Vd: i tá = y tá

Y thay UY ... Vd: thý = thúy, byt = buýt

Chỉ vần AY, ÂY giữ nguyên AY, ÂY ... Vd: mây bay = mây bay

3- Phụ âm đầu chữ (9 qui tắc)

F thay PH

Q thay QU

C thay K

K thay KH

Z thay D

D thay Đ

J thay GI

G thay GH

W thay NG, NGH

4- Phụ âm cuối chữ (3 qui tắc)

G thay NG

H thay NH

K thay CH

PHẦN II: KÝ HIỆU DẤU (KHD)

CVN kết hợp Ký Hiệu Dấu (KHD) thay thế các dấu thanh và dấu phụ cho CVN và Chữ quốc ngữ biến đổi thành CVNSS4.0

Dấu phụ / Dấu thanh	Sắc	Huyền	Hỏi	Ngã	Nặng
Nón ^ (â, ê, ô)	b	d	q	g	f
Móc ? Trắng ∨ (ơ, ư, ă)	x	k	v	w	h
Không dấu phụ	j	l (L)	z	s	r

Thanh Ngang	Dấu nón bằng Y (VD: ô=oy/ ân=any/ kê=cey) Dấu móc, trắng = O (VD: ăn=ano/ thơ=thoo/ tưng=tugo/ mưa=muao/ bắn khoăn=bano kalo)
-------------	---

Chữ P chỉ đặt sau chữ có vần Chữ Việt Nhanh không có dấu phụ và dấu thanh nào để không hiểu lầm qua chữ khác.
(VD: lang=lagp, lanh-lahp, minh=mihp, long=logp, loanh quanh=loahp qahp, reng=regp, toang=tozp, toan=tolp, khoen=kelp, oai=ojp, loay hoay=lajp hajp)

5- Năm mươi hai vần "Nguyên Âm Ghép và chữ cái cuối" (18 qui tắc)

(chỉ áp dụng cho chữ có nguyên âm ghép và có chữ cái cuối)

Rút gọn Nguyên Âm Ghép còn một nguyên âm (10 qui tắc)	VÀ CÙNG LÚC, thay chữ cái cuối bằng chữ cái khác (8 qui tắc)	Ví dụ
UYÊ thay bằng Y	T thay bằng D	Tuyết = Tydb
IÊ-YÊ I	P F	Tiếp = Tifb
UÔ U	C S	Thuốc = Thusb
ƯƠ Ư	N L	Lượn = Lulh, Suất = Sadb
UÂ Â	M V	Cườm = Cuvk
ƯƠ Ơ	NG Z	Thường = Thuzk
OĂ Ă	O-U W	Xoăn = Xalo, Rượu = Ruwh
OE E	I-Y J	Xoen = Xelp, Người = Wujk
OA O		Hoang = Hozp
OA A (chỉ ở vần "oay")		Loay hoay = Lajp hajp

Để in rõ: <http://chuvietnhanh.sourceforge.net/BangTomTatCongThucChuVNSongSong.pdf>

V- CÁCH ĐÁNH VẦN CHỮ VN SONG SONG 4.0

Nhiều độc giả hỏi làm sao đánh vần CVNSS4.0 khi nó được dùng như bộ chữ.

1- Chữ "docb tok" (đốc tờ) thì đánh vần thế nào?

Độc giả [Quả Cầu](#) hỏi: ‘...Sau khi quen chữ 4.0 rồi thì nhìn chữ "docb tok" (đốc tờ) ta cũng có thể phát âm nhanh là “đốc tờ”, nhưng nếu cần phải dạy cho trẻ em đánh vần như “đờ-ốc-đốc-sắc-đốc, tờ-ơ-tơ-huyền-tờ”, thì sẽ dạy bộ chữ 4.0 như thế nào?’.

Trả lời như sau:

Theo phương pháp sư phạm mới trong việc dạy đánh vần chữ Quốc ngữ thì trẻ em đọc **nguyên chữ** hoặc **nguyên vần**.

Nếu phải đánh vần thì ráp phụ âm đầu chữ với vần và thêm dấu thanh (nếu có) như ví dụ nêu ra ở trên ta đánh vần là " đờ-ốc-đốc-sắc-đốc, tờ-ơ-tơ-huyền-tờ".

Dạy đánh vần ở CVNSS4.0 cũng theo phương pháp mới này, nghĩa là trẻ em đọc **nguyên chữ** hoặc **nguyên vần**.

Nếu phải đánh vần thì ráp phụ âm đầu chữ với vần mà thôi, ta không đánh vần dấu thanh vì ở CVNSS4.0 thì dấu phụ và dấu thanh được mã hóa trong một chữ cái cuối từ, gọi là Ký Hiệu Dấu.

Ví dụ:

- B = (dấu ^ + dấu sắc).

Docb = đốc, tocb = tốc, bonb = bốn.

- K = (dấu móc + dấu huyền) hay (dấu trắng + dấu huyền).

Tok = tờ, cok = cờ, lonk = lờn, lank = lẫn.

Cách đánh vần nếu thực sự cần thiết:

- "Docb tok" đánh vần là "đờ-ốc-đốc, tờ-ờ-tờ".

- "Docf tob" (độc tố) đánh vần là "đờ-ộc-độc, tờ-ố-tố".

- "Wizy wuav" (nghiêng ngựa) đánh vần là "ngờ-iêng-nghiêng, ngờ-ừa-ngừa".

- "Kydb divq" (Khuyết điểm) đánh vần là "khờ-uyết-khuyết, đờ-iểm-điểm".

- "Fuzk, Qanf, Hylf" (Phường, Quận, Huyện) đánh vần là "phờ-ường-phường, quờ-ận-quận, hò-uyện-huyện".

- "Uzb nusx nhox wuld" (Uống nước nhớ nguồn) đánh vần là "uống, nờ-ước-nước, nhờ-ớ-nhớ, ngờ-uồn-nguồn".

1) Các vần: uyên, uyu, oet, ăng, oăn... thì đánh vần thế nào?

Độc giả [Từ Anh Tuấn](#) hỏi chúng tôi ‘Làm sao đánh vần chữ VN Song Song 4.0?’

Chúng tôi trả lời là nên đọc nguyên cả chữ hoặc cả vần, chứ không đánh vần từng chữ cái trong vần.

Anh Tuấn chưa hài lòng và hỏi tiếp câu hỏi nguyên văn như sau:

‘Qua giới thiệu của anh thì phần vần không đánh vần được và buộc người học phải nhớ? Nếu buộc đánh vần thì thế nào ạ? Ví dụ các vần: uyên, uyu, oet, ăng, oăn... thì đánh vần thế nào ạ?’.

Trả lời như sau:

Khi học sinh bắt đầu học đến vần "uyên" thì các em đã biết đọc các nguyên âm, phụ âm và 5 dấu thanh: sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Nếu buộc đánh vần "uyên" ở chữ Quốc ngữ thì các giáo viên thường dạy đánh vần là "u-i-dài-ê-nờ-uyên", chỉ đọc âm từng chữ cái (mà học sinh đã biết đọc) rồi cuối cùng đọc là "uyên". Do đó, công đoạn đọc âm từng chữ cái trước âm "uyên" là không cần thiết vì học sinh đã biết đọc âm các chữ cái trong vần "uyên".

Tương tự, với chữ "uyển", nếu buộc phải đánh vần thì các giáo viên thường dạy đánh vần "u-i dài-ê-nờ-uyên-hỏi-uyển", chỉ đọc âm từng chữ cái và âm dấu hỏi (mà học sinh đã biết đọc) rồi cuối cùng đọc là "uyển".

Công đoạn đọc âm từng chữ cái và âm dấu hỏi trước âm "uyển" là không cần thiết vì học sinh đã biết đọc âm các chữ cái và dấu hỏi rồi.

Vì vậy, khi thấy chữ "uyển" thì học sinh nên đọc thẳng là "uyển" vì học sinh đến giai đoạn này đã biết đọc âm toàn bộ chữ cái và dấu thanh.

Như vậy đỡ mất thì giờ e a đọc đi đọc lại âm từng chữ cái. Lớp học đỡ mệt mỏi hơn.

Và đến lúc dạy các từ có vần "uyên", như khi thấy chữ "chuyên", bộ óc học sinh tự động có thể đọc ngay là "chuyên" vì giai đoạn này học sinh chắc chắn đã biết đọc phụ âm ch /chờ/, như: "cha", "cho", ...

Tương tự, khi học sinh thấy chữ "tuyển", bộ óc học sinh có thể tự động đọc ngay là "tuyển" vì giai đoạn này học sinh chắc chắn đã biết đọc phụ âm t /tờ/, như: "ta", "to", ...

Qua phân tích trên, ta thấy việc dạy đánh vần các nguyên âm ghép như: uyên, uyu, oet, ăng, oăn, ... là không cần thiết. Học sinh nên đọc nguyên cả vần. Học sinh không cần phải đọc âm từng chữ cái một trong các vần như: uyên, uyu, oet, ăng, oăn, ...

Ta đọc nguyên cả vần. Và khi đã biết đọc các vần, học sinh chỉ ráp phụ âm đầu vào vần đang học là đọc được chữ.

Khi dạy đánh vần chữ 4.0, ta cũng áp dụng nguyên tắc như đã phân tích ở trên. Ta đọc nguyên cả vần. Và khi đã biết đọc các vần, học sinh chỉ ráp phụ âm đầu vào vần đang học là đọc được chữ.

Ví dụ:

- YLY= uyên, khi thấy vần "yly", ta đọc là "uyên". Và khi nhớ cách đọc vần yly rồi, thấy chữ "tyly", "chyly", ... bộ óc học sinh sẽ biết đọc 2 chữ này là "tuyên", "chuyên".
- YLB= uyển, khi thấy vần "ylb", ta đọc là "uyển". Và khi nhớ cách đọc vần ylb rồi, thấy chữ "tylb", "chylb", ... học sinh sẽ biết đọc 2 chữ này là "tuyển", "chuyển".
- YLD= uyền, khi thấy vần "yld", ta đọc là "uyên". Và khi nhớ cách đọc vần yld rồi, thấy chữ "hyld", "qyld", ... học sinh sẽ biết đọc 2 chữ này là "huyền", "quyền".

- YLQ= uyển, khi thấy vần "ylq", ta đọc là "uyển". Và khi nhớ cách đọc vần ylq rồi, thấy chữ "qylq", "chylq", ... học sinh sẽ biết đọc 2 chữ này là "quyển", "chuyển".
- YLG= uyễn, khi thấy vần "ylg", ta đọc là "uyễn". Và khi nhớ cách đọc vần ylq rồi, thấy chữ "nhylq", "wylq", ... học sinh sẽ biết đọc 2 chữ này là "nhuễn", "nguyễn".
- YLF= uyện, khi thấy vần "ylf", ta đọc là "uyện". Và khi nhớ cách đọc vần ylf rồi, thấy chữ "qylf", "chylq", ... bộ óc học sinh sẽ biết đọc 2 chữ này là "quyện", "chuyện".

Nói tóm lại, theo phương pháp sư phạm mới, dù dạy đánh vần chữ Quốc ngữ hay CVNSS4.0, ta nên dạy đọc nguyên cả vần hay cả chữ.

Mời đọc thêm bài tham luận '*Có cần thiết phải học đánh vần khi dạy tiếng Việt không?*' mà chúng tôi đã viết năm 2011 ở:

<http://chuvietnhanh.sf.net/CoCanThietPhaiHocDanhVanKhiDayTiengVietKhong.htm>

© **Kiều Trường Lâm & Trần Tư Bình** (phiên bản ngày 14-01-2022)

- Kiêu Trường Lâm (kieutruonglam@gmail.com)

- Trần Tư Bình (tubinhtran@gmail.com)

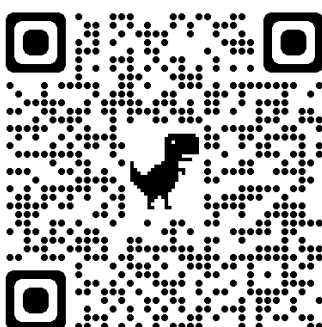
• **Đường dẫn để in và xem bài này:**

<http://chuvietnhanh.sourceforge.net/CongThucChuVNSongSong4.0VaViDu.pdf>

Hoặc:

<http://chuvietnhanh.sourceforge.net/CongThucChuVNSongSong4.0VaViDu.doc>

• **Mã QR để in và xem bài này:**



• **Đường dẫn để xem bài này trên mạng:**

<http://chuvietnhanh.sourceforge.net/CongThucChuVNSongSong4.0VaViDu.htm>

Về Trang Chính: Chữ Việt Nhanh

<http://chuvietnhanh.sourceforge.net>